

*
Số 58 -HD/ĐU

HƯỚNG DẪN

Biên tập văn kiện đại hội đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2025 – 2030 và công tác tổng hợp ý kiến văn kiện đại hội

Thực hiện Hướng dẫn số 06-HD/VPTU ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về biên tập văn kiện đại hội đảng bộ quận, huyện, thành phố Thủ Đức và đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 – 2030 và công tác tổng hợp ý kiến văn kiện đại hội. Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn biên tập văn kiện đại hội đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2025 – 2030 và công tác tổng hợp ý kiến văn kiện đại hội như sau:

A. VỀ BIÊN TẬP VĂN KIỆN ĐẠI HỘI

I. Mục đích, yêu cầu

- Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên.

- Báo cáo chính trị là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, đột phá trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; đồng thời, tiếp thu, bám sát những mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các nghị quyết của Trung ương, của Thành ủy và Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo để dự báo, đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sát với tình hình thực tế của từng đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn, có tính khoa học, khả thi cao.

- Kiểm điểm những vấn đề trọng tâm theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đó là văn kiện đại hội đảng bộ, chi bộ phải chuyển tải được mục tiêu, nhiệm vụ được xác định tại Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị Khóa XIII về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số

29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời, gắn với việc triển khai thực hiện Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới và Kết luận số 91- KL/TW, ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị Khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; giải pháp triển khai thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, đặc biệt là Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành đảng bộ, cấp ủy chi bộ và chi bộ phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 Khóa XI, XII, XIII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

II. Nội dung hướng dẫn biên tập văn kiện đại hội

1. Báo cáo chính trị (theo phụ lục số 1)

1.1. Căn cứ để biên tập nội dung báo cáo chính trị

- Tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo nhiệm kỳ 2020 - 2025; các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy và hướng dẫn của Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo về xây dựng văn kiện đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Về những quan điểm, chủ trương, định hướng lớn của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trong quá trình chuẩn bị văn kiện trình Đại hội XII Đảng bộ thành phố, nhu cầu

phát triển và điều kiện thực tế của Ngành giáo dục và đào tạo thành phố.

1.2. Yêu cầu chung về kỹ thuật biên tập báo cáo chính trị

Biên tập báo cáo chính trị phải nắm vững các yêu cầu sau:

- Cách viết báo cáo chính trị thể hiện tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, bám sát những vấn đề, lĩnh vực được người dân quan tâm; nội dung cần ngắn gọn, chính xác về các khái niệm, số liệu. Đánh giá thực chất, trực tiếp những vấn đề trọng tâm, chủ yếu trong lãnh đạo, chỉ đạo theo nghị quyết đại hội đảng bộ và thực tiễn 05 năm qua với tinh thần tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII; phân tích chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc, có ý nghĩa và giá trị thực tiễn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đề ra những chủ trương, giải pháp mang tính định lượng và tính hành động cao, đảm bảo khả năng và điều kiện thực hiện, ưu tiên cho các nhóm nhiệm vụ, giải pháp có tính chất cấp bách trong nhiệm kỳ tới.

- Báo cáo chính trị phải có văn phong chính luận, bảo đảm tính logic trong trình bày, thuyết minh, biện luận để thể hiện quan điểm, lập trường, thái độ và chính kiến công khai trước từng vấn đề đặt ra; không phân tích, lập luận dài dòng.

- Nguồn thông tin, số liệu để biên tập báo cáo chính trị thuộc tất cả các lĩnh vực phải được các cơ quan, đơn vị chức năng cung cấp một cách chuẩn xác, chính thống.

1.3. Về biên tập nội dung báo cáo chính trị

1.3.1. Về kết cấu của báo cáo chính trị

Do tính chất, yêu cầu, tầm quan trọng của văn kiện này, báo cáo chính trị cần được kết cấu hợp lý, sắp xếp các nội dung theo một trình tự nhất định (theo luận đề, luận điểm hoặc theo từng nhóm vấn đề xác định), gọn, rõ và tránh trùng lặp. Việc lựa chọn trình tự, bố cục cân cân nhắc kỹ và có lý lẽ thuyết phục, phải có tính kế thừa cách thể hiện của các đại hội trước, có đổi mới, sáng tạo, phát triển, bao quát được các vấn đề.

Thông thường báo cáo chính trị có 03 dạng kết cấu sau:

+ **Phần thứ nhất:** Kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030

* Đánh giá rõ bối cảnh tình hình, đặc điểm của địa phương, đơn vị trong nhiệm kỳ qua so với dự báo từ đầu nhiệm kỳ; những diễn biến mới nảy sinh có tác động đến việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ.

* Kiểm điểm đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu đề ra trong nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ qua.

* Đánh giá tổng quát: khái quát kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ đề ra; những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm.

+ **Phần thứ hai:** mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, xây dựng Đảng và công tác dân vận, lãnh đạo đoàn thể nhiệm kỳ 2025 - 2030.

+ **Phần thứ ba:** những chủ trương, giải pháp lớn cần tập trung thực hiện để hoàn thành thắng lợi toàn bộ mục tiêu của nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.3.2. Về chủ đề đại hội (cũng là tiêu đề của báo cáo chính trị)

Tùy đặc điểm, tình hình của từng đảng bộ, chi bộ, việc lựa chọn chủ đề đại hội cần quán triệt một số nội dung sau:

+ Chủ đề đại hội phải xuất phát từ tình hình thực tiễn và xu hướng, dự báo phát triển trong thời gian tới.

+ Chủ đề đại hội nên ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện, là lời kêu gọi có tính hiệu triệu cao, dễ kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện và tập trung vào những vấn đề cần quyết tâm thực hiện đạt hiệu quả trong nhiệm kỳ.

+ Chủ đề đại hội phải đảm bảo các thành tố cơ bản về Đảng, về Nhân dân, về đổi mới, về ổn định chính trị, về mục tiêu phát triển. Tùy đặc điểm, tình hình của địa phương, đơn vị, có thể xác định những thành tố khác thể hiện trong chủ đề đại hội.

1.3.3. Việc xác định các chương trình, đề án, kế hoạch trọng điểm

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình của đơn vị, xem xét, xác định những chương trình, đề án trọng điểm để đáp ứng yêu cầu phát triển, trình đại hội xem xét, quyết định. Việc lựa chọn các chương trình, đề án trọng điểm cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

+ Phải xác định lộ trình thực hiện qua từng năm trong nhiệm kỳ.

+ Phải xác định nguồn lực, kinh phí để tổ chức thực hiện.

+ Kế thừa các chương trình, đề án của các đại hội trước đang còn trong giai đoạn thực hiện.

+ Ghú trọng vấn đề chuyển đổi số, trường học hạnh phúc,...; thúc đẩy phát triển giáo dục – đào tạo và đổi mới sáng tạo; đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ, thu hút, bồi dưỡng, phát triển, trọng dụng nhân tài; khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá phát triển vì lợi ích chung.

2. Về báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Chi ủy (nơi không có cấp ủy thì kiểm điểm tập thể Chi bộ, theo Phụ lục số 2).

2.1. Mục đích, yêu cầu, phạm vi

- Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành đảng bộ, cấp ủy chi bộ theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

- Đánh giá đúng mức khách quan, trung thực kết quả, những ưu điểm, khuyết điểm,

nguyên nhân, nhất là những nguyên nhân chủ quan đối với những yếu kém, khuyết điểm, bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy nhiệm kỳ vừa qua; từ đó, đề xuất với cấp ủy khóa mới đề ra biện pháp phát huy những kết quả đạt được, khắc phục có hiệu quả những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Phạm vi kiểm điểm là đánh giá toàn diện sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy.

2.2. Về biên tập báo cáo kiểm điểm

Việc chuẩn bị báo cáo này theo sự phân công của cấp ủy.

Nội dung báo cáo kiểm điểm cần tập trung các vấn đề chủ yếu:

+ Về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

+ Kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

+ Chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân.

+ Phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Về dự thảo nghị quyết đại hội

Tiếp tục xây dựng nội dung và thực hiện theo hướng dẫn của các nhiệm kỳ trước.

B. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý VĂN KIẾN ĐẠI HỘI

I. Mục đích, yêu cầu, nội dung tổng hợp

1. Mục đích

- Việc tổng hợp ý kiến đóng góp vào các dự thảo văn kiện nhằm tập hợp trí tuệ của cán bộ, đảng viên và đội ngũ nhà giáo tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, thành phố và Ngành giáo dục và đào tạo.

- Phát huy dân chủ trong Đảng và toàn xã hội, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân.

- Giúp các cấp ủy nắm được xu hướng tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân, cán bộ, đảng viên để bổ sung phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung gợi ý thảo luận của Trung ương và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến thảo luận tại đại hội đảng bộ các cấp và ý kiến tham gia của các tầng lớp Nhân dân.

- Ý kiến thảo luận phải được phân định, sắp xếp và tổng hợp theo nhóm nội dung các vấn đề đã được hướng dẫn thảo luận và trình tự tiêu đề trong mỗi dự thảo văn kiện.

- Bảng tổng hợp vừa phải có tính khái quát, vừa phải cụ thể, thể hiện đúng tinh thần của các ý kiến và làm rõ xu hướng của các loại ý kiến đối với vấn đề thảo luận; nêu rõ lập luận của những ý kiến cá biệt có nội dung sâu sắc, nhưng không bình luận, nhận xét theo ý kiến chủ quan của người tổng hợp.

- Mỗi cấp ủy xây dựng: Một báo cáo tổng hợp ý kiến của đại hội cấp mình và ý kiến của các tầng lớp Nhân dân tham gia vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng (trong đó, mỗi văn kiện được tổng hợp thành một mục riêng); ý kiến góp ý dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XII, ý kiến góp ý dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo. Báo cáo tổng hợp ý kiến sau khi được đại hội đảng bộ thông qua gửi lên cấp ủy cấp trên trực tiếp chậm nhất sau 10 ngày kể từ khi bế mạc đại hội.

3. Nội dung tổng hợp

- Tổng hợp theo hướng dẫn của Trung ương cho từng dự thảo văn kiện, cần tập trung nêu những vấn đề lớn, quan trọng, nhất là những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Đối với những ý kiến góp ý ngoài nội dung hướng dẫn nhưng có đề cập trong văn kiện thì tổng hợp theo trình tự bố cục của từng văn kiện.

- Những ý kiến góp ý vào văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp được tổng hợp riêng theo hướng dẫn của cấp ủy các cấp.

4. Hình thức góp ý

- Bằng văn bản,

- Góp ý trực tiếp: tại Hội trường phiên họp toàn thể; tại các tổ (hình thức cụ thể do đại hội quyết định).

II. Phương pháp tổng hợp

1. Bố cục bản tổng hợp: gồm 03 phần

1.1. *Phần nhận xét chung (có thể không cần tiêu đề)*

Nêu khái quát về số lượng ý kiến phát biểu, không khí thảo luận (có sôi nổi, trao đổi, tranh luận...); xu hướng chung (nhất trí hay không nhất trí...); nhận xét về quá trình chuẩn bị văn kiện và chất lượng văn kiện (tính công phu, nghiêm túc,...).

1.2. *Phần tổng hợp ý kiến góp ý về nội dung*

- Tổng hợp từng vấn đề theo trình tự bố cục, kết cấu của các văn kiện.
- Trường hợp Trung ương có hướng dẫn tập trung thảo luận một số vấn đề chung, trọng tâm thì tổng hợp theo nhóm vấn đề theo hướng dẫn, sau đó, vẫn phải tổng hợp theo từng văn kiện. Trong phần này nếu có ý kiến góp ý, nhận xét chung cho dự thảo văn kiện thì có phần những vấn đề chung, trước khi tổng hợp ý kiến của từng vấn đề theo trình tự bố cục của các dự thảo văn kiện. Tương tự, trong mỗi vấn đề nếu có ý kiến góp ý chung thì tổng hợp những ý kiến chung trước khi nêu những góp ý cụ thể cho vấn đề đó.

1.3. Phân đề xuất, kiến nghị

Tổng hợp những đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và đội ngũ nhà giáo về những vấn đề có liên quan đến nội dung văn kiện, quá trình chuẩn bị đại hội và cách lấy ý kiến góp ý vào các dự thảo văn kiện,...

2. Xác định số lượng và mức độ ý kiến

2.1. Số lượng ý kiến

- Để việc tổng hợp được chính xác, đánh giá được xu hướng các các loại ý kiến, khi tiến hành tổng hợp ý kiến thảo luận ở đại hội các cấp, cần phản ánh được số lượng ý kiến phát biểu so với số đại biểu tham dự.

2.2. Mức độ ý kiến

Khi tổng hợp ý kiến đối với từng vấn đề cụ thể, nhất là những vấn đề quan trọng còn có ý kiến khác nhau, cần cố gắng lượng hóa, thống kê để đánh giá đúng thực chất các loại ý kiến và mức độ của các ý kiến khác nhau.

- Đối với chi bộ và đảng bộ cơ sở, cần tổng hợp rõ số lượng các loại ý kiến (đồng ý, không đồng ý...)

Những ý kiến góp ý bằng văn bản được tổng hợp như ý kiến phát biểu trực tiếp. Đối với những vấn đề cần lấy phiếu biểu quyết thì phải nêu rõ kết quả biểu quyết.

3. Những vấn đề phản ánh nguyên văn

Những ý kiến đề nghị bổ sung, sửa đổi, thay đổi cấu trúc, tiêu đề hoặc một đoạn, một câu, một từ hoặc một cụm từ cần được phản ánh đầy đủ, ghi nguyên văn, đồng thời, phải nêu rõ ở dòng, đoạn, trang nào trong văn kiện. Đối với những ý kiến có lập luận sâu sắc khác với văn kiện, cần được ghi lại đầy đủ, chính xác.

4. Trình tự tổng hợp và trách nhiệm tổng hợp

Được thực hiện thứ tự từ đại hội từ đảng bộ, chi bộ cơ sở: tổng hợp ý kiến của các chi bộ, ý kiến của đảng viên và ý kiến thảo luận tại đại hội gửi Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo (thông qua Văn phòng Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo).

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vai trò của người chủ trì: định hướng thảo luận, góp ý; yêu cầu đối với việc

phát biểu cần trọng tâm, trọng điểm, rõ ý, ngắn gọn...

2. Vai trò người ghi biên bản: ghi nhận đầy đủ, đúng ý, câu chữ rõ ràng và đảm bảo đúng bố cục của văn kiện.

3. Phân công, bố trí cán bộ làm công tác tổng hợp: chú trọng cán bộ có khả năng tổng hợp, ghi nhận khách quan, trung thực, đúng theo tinh thần đại hội.

Trong quá trình xây dựng văn kiện đại hội, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đảng bộ, chi bộ kịp thời thông tin về Văn phòng Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo để trao đổi, hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy (để báo cáo).
- Ban Thường vụ Đảng ủy Sở (để báo cáo).
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc (để thực hiện).
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Huỳnh Long

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG HƯỚNG DẪN ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 58-HD/ĐU ngày 08 tháng 11 năm 2024
của Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo)

ĐẠI HỘI ĐẢNG VIÊN
ĐẢNG BỘ (CHI BỘ).....
NHIỆM KỲ 2025 – 2030

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2025

*

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẢNG VIÊN.....
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I. LỜI MỞ ĐẦU

- Đánh giá chung bối cảnh tình hình của cơ quan, đơn vị trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết đại hội đảng viên nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Dự báo tình hình nhiệm kỳ 2025 - 2030; những diễn biến mới nảy sinh có tác động đến việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ.

- Chủ đề Đại hội: “....”

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG VIÊN
.....NHIỆM KỲ 2020 – 2025

1. Đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận và lãnh đạo công đoàn; đánh giá chỉ tiêu của nghị quyết đại hội đảng viên nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Kết quả đạt được

+ Về thực hiện nhiệm vụ chính trị

+ Về công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận và lãnh đạo đoàn thể chính trị - xã hội

* **Công tác tuyên giáo:** công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, giáo dục chính trị tư tưởng; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, công tác nắm bắt dư luận xã hội và phản biện xã hội, ...

* **Công tác tổ chức – cán bộ:** công tác xây dựng tổ chức đảng (chú trọng đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI, XII, XIII); công tác quản lý đánh giá, phân công, bố trí cán bộ; công tác đảng viên và phát triển đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ,

*** Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng:** công tác xây dựng nội dung thực hiện; kết quả kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên; công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu,

*** Công tác dân vận:** thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nguyên tắc tập trung dân chủ; công tác chăm lo đội ngũ nhà giáo và đoàn viên; công tác quan hệ địa phương, ...

*** Công tác lãnh đạo đoàn thể chính trị - xã hội**

+ Đánh giá tổng thể việc chỉ tiêu của nghị quyết đại hội đảng viên nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Hạn chế, yếu kém

+ Về thực hiện nhiệm vụ chính trị,

+ Về công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận và lãnh đạo công đoàn

+ Các chỉ tiêu của nghị quyết đại hội đảng viên nhiệm kỳ 2020 – 2025

** Đánh giá và nêu rõ các chỉ tiêu đạt và không đạt*

2. Nguyên nhân, một số kinh nghiệm

- Nguyên nhân kết quả đạt được,

- Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Một số bài học kinh nghiệm.

III. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ NHIỆM KỲ 2025 – 2030

1. Dự báo tình hình trong những năm tới có liên quan đến chi bộ, đảng bộ

2. Mục tiêu tổng quát

3. Các chỉ tiêu

4. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong nhiệm kỳ tới

** Lưu ý: nêu cụ thể chương trình, đề án, kế hoạch, nội dung cụ thể, thời gian hoàn thành... thực hiện chỉ tiêu để làm cơ sở đánh giá.*

ĐẠI HỘI ĐẢNG VIÊN CHI BỘ, ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

PHỤ LỤC 2
NỘI DUNG HƯỚNG DẪN ĐỀ CƯƠNG KIỂM ĐIỂM CẤP ỦY
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 58-HD/ĐU ngày 08 tháng 11 năm 2024
của Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo)

ĐẠI HỘI ĐẢNG VIÊN
ĐẢNG BỘ (CHI BỘ).....
NHIỆM KỲ 2025 – 2030

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2025

*

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM
SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH (CHI ỦY CHI BỘ).....
(Nơi không có Cấp ủy: CHI BỘ.....)

I. PHẦN MỞ ĐẦU

- Nêu bối cảnh tình hình diễn ra trong nhiệm kỳ qua và yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành hoặc Cấp ủy Chi bộ (Tập thể Chi bộ)... trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đảng viên

- Nêu tình hình nhân sự và biến động nhân sự Ban Chấp hành hoặc Cấp ủy Chi bộ.

II. PHẦN THỨ NHẤT: KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ HOẶC CHI ỦY CHI BỘ (TẬP THỂ CHI BỘ).....NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Kiểm điểm của Ban Chấp hành hoặc Chi ủy Chi bộ (tập thể Chi bộ)

1.1. Về ưu điểm:

- Các giải pháp, việc đổi mới nhằm nâng cao chất lượng công tác triển khai, học tập, quán triệt, tổ chức thực hiện và kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, chi bộnhiệm kỳ 2020 – 2025 và các nghị quyết của Trung ương, Thành ủy.

- Việc xây dựng Quy chế làm việc cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, phân công thành viên cấp ủy phụ trách các nhiệm vụ theo Quy chế làm việc

- Các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả xử lý những vấn đề quan trọng, đột xuất phát sinh trong nhiệm kỳ 2020 – 2025.

1.2. Khuyết điểm:

Để làm rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân theo chức trách, nhiệm vụ của cấp ủy, cần kiểm điểm 02 nội dung sau:

+ Đối với tập thể Ban Chấp hành, Chi ủy Chi bộ (Tập thể chi bộ): kết quả cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội thành các nghị quyết, chương trình hành động, chỉ thị của cấp ủy; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong nghị quyết đại hội và các nghị quyết của Trung ương, Thành ủy (còn vấn đề gì chưa làm được, làm chưa tốt, nguyên nhân).

+ Đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế làm việc của cấp ủy.

1.3. Nguyên nhân

2. Kiểm của Ban Thường vụ cấp ủy, Thường trực Đảng ủy và đồng chí Bí thư cấp ủy

2.1. Về ưu điểm: đánh giá theo từng lĩnh vực lãnh đạo, chỉ đạo

2.2. Về hạn chế, yếu kém: đánh giá theo từng lĩnh vực lãnh đạo, chỉ đạo

2.3. Kiểm điểm trách nhiệm của đồng chí Bí thư cấp ủy (với trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy)

2.4. Nguyên nhân

III. PHẦN THỨ HAI: VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, PHONG CÁCH VÀ LỀ LỜI LÀM VIỆC

1. Về ưu điểm: kết quả thực hiện quy chế, chương trình làm việc toàn khóa; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ; về đạo đức, lối sống,

2. Về hạn chế, yếu kém: việc thực hiện quy chế, chương trình làm việc toàn khóa; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ; về đạo đức, lối sống,

3. Nguyên nhân

IV. PHẦN KẾT LUẬN

Nêu đánh giá chung và những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy và Bí thư cấp ủy trong nhiệm kỳ qua, từ đó đề xuất cấp ủy khóa mới cần quan tâm, tập trung đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo để phát huy những kết quả đạt được và khắc phục có hiệu quả những hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ.....
(CHI ỦY CHI BỘ.....
CHI BỘ)